

Bản án số: 122/2024/HS-ST
Ngày: 12-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hảo
ông Nguyễn Thế Căn

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Tú Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn M**, sinh ngày 22/01/1984, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn E, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Trần Thị L; có vợ Nguyễn Thị N và 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú”, “tạm hoãn xuất cảnh”, hiện tại ngoại ở nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Trần Văn V, sinh năm 1952; nơi thường trú: khu A, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Trần Văn V: chị Trần Thị N1, sinh năm 1989; nơi cư trú: khu B, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Phạm Thị N2, sinh năm 1985; nơi thường trú: thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: số D phố D, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 12 giờ ngày 04/6/2024, Phạm Văn M (có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe ô tô tải thùng nhãn hiệu KIA Thaco Frontier, màu trắng, biển kiểm soát 4H-015.04, đi trên đường T (đường T), hướng từ Trung tâm thành phố M đến phường T, thành phố M. Khi đến Km7+200, nơi giao nhau giữa đường T với đường L và đường N, đoạn đường có vạch sơn gờ giảm tốc thuộc khu N, phường T, thành phố M, M đã điều khiển xe không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và nhường đường theo quy định, dẫn đến xe ô tô do M điều khiển đã đâm vào phần bên trái của xe máy điện (không gắn biển kiểm soát) do ông Trần Văn V, sinh năm 1952, trú tại: khu A, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, điều khiển, đi hướng từ phải sang trái theo hướng đi của M, làm xe mô tô bị đổ, ông V ngã văng ra đường. Hậu quả: ông V bị thương được đưa đến Trung tâm Y tế thành phố M cấp cứu; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường (theo hướng từ Trung tâm thành phố M đến phường T) trong điều kiện ban ngày, trời mưa, mặt đường ướt, xác định (hiện trường đã bị xáo trộn, do quá trình đi lại của người dân và đưa nạn nhân đi cấp cứu). Nơi xảy ra tai nạn tại Km7+200 Tỉnh lộ 335 (đường T) là khu vực ngã ba giao nhau giữa đường T với đường L và đường N, đoạn thuộc khu N, phường T, thành phố M. Đoạn đường nối giữa đường T và đường L là đường hai chiều thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, rộng 16,5m. Giữa đường có vạch sơn đứt nét màu vàng, phân chia hai chiều đường. Phần đường bên phải rộng 8,35m, phần đường bên trái rộng 8,15m. Mỗi phần đường được chia làm 02 làn đường được phân cách bởi vạch sơn trắng liền mạch có chiều rộng 3,0m. Đoạn đường nối giữa đường T với đường N là đoạn đường vòng sang bên phải, có chiều rộng điểm nối là 24m. Đường N là đường hai chiều, rộng 10m, giữa đường có vạch sơn đứt nét màu vàng phân chia hai chiều đường. Mỗi phần đường rộng 05m. Phía trước nơi xảy ra tai nạn và tại nơi xảy ra tai nạn, trên lề đường bên phải đường Tỉnh lộ 335 có biển báo 205b “Đường giao nhau” và cột mốc lộ giới H2/7.

Xe ô tô biển kiểm soát 14H-015.04 (ký hiệu số 01), trong tư thế đỗ ở một phần giữa tim và phần đường phía bên phải trên khu vực ngã ba giao nhau giữa đường T với đường L và đường N, thân xe hơi chệch chéo so với trục đường Tỉnh lộ 335, đầu xe hướng phường T, đuôi xe hướng Trung tâm thành phố M, từ tâm trục lớp trước và tâm trục lớp sau bên trái đến mép đường bên phải lần lượt là 8,3m và 7,9m, từ tâm trục lớp trước bên phải đến mốc lộ giới H2/7 là 8,6m, từ tâm trục lớp sau bên phải đến biển báo 205b là 55,2m. Xe máy điện màu đen, không gắn biển kiểm soát (ký hiệu số 02), trong tư thế nằm đổ nghiêng bên phải, ở phần đường phía bên phải, thân xe chệch chéo so với trục đường Tỉnh lộ 335, đầu xe quay chéo hướng tim đường, đuôi xe hướng lề đường bên phải, từ tâm trục lớp trước và tâm trục lớp sau đến mép đường bên phải là 1,9m và 2,9m, từ tâm trục lớp sau đến tâm trục lớp trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 14H-015.04 là 5,8m.

Khám xe ô tô biển kiểm soát 14H-015.04, xác định: góc kính chắn gió dưới, phía trước bên phải vỡ rạn, kích thước (40x60)cm, hướng từ ngoài vào trong, tâm vùng cách mép dưới 10cm, cách mép bên trái 03cm; mặt nạ đầu xe góc bên trái

móp méo, bẹp lõm, hướng từ trước về sau từ ngoài vào trong, trên diện (60x35)cm, bám dính vết cao su màu đen, kích thước (08x05)cm; ba đờ sóc phía trước đầu xe kích thước (1,9x0,5)m gãy vỡ, rơi khỏi thân xe, tại vị trí đầu góc ba đờ sóc bên phải gãy vỡ, kích thước (10x03)cm, bám dính vết sơn màu hồng đỏ, kích thước (05x03)cm, cách đuôi mép ba đờ sóc 21cm, góc ba đờ sóc phía bên trái gãy vỡ, kích thước (30x35)cm; cụm đèn pha, xi nhan phía trước bên phải gãy vỡ, bung gá chốt.

Khám xe máy điện, màu đen, không gắn biển kiểm soát, xác định: tay ghi đông đầu xe bị đẩy vắn, hướng từ phải sang trái; cụm đồng hồ công tơ mét gãy vỡ, rơi khỏi vị trí ban đầu; cụm đèn pha phía trước bị trầy xước nhựa kính; mặt nạ đầu xe bung gá chốt, đầu giá giò xe phía trước bị mài xước kim loại; đầu tay ghi đông bên phải bị mài xước nhựa, ốp bệ để chân phía trước phải bị mài xước nhựa kích thước (40x10)cm; yên xe phía bên phải bị trầy xước, bám dính đất, tay vịn yên xe phía bên phải bị mài xước; ốp trục vành lốp phía sau và cần để chân sau bị mài xước nhựa, kim loại.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 720/KLTTCT/TTPY ngày 05/8/2024, của Trung tâm P - Sở Y, đối với ông Trần Văn V như sau:

- Chấn thương sọ não điều trị nội khoa hiện không rõ di chứng liệt, tổn thương sau: chảy máu dưới nhện bề quang cầu, bề đáy và các rãnh cuộn não bán cầu não hai bên, chảy máu hệ thống não thất: 08%; dập não thủy trán trái không còn hình ảnh tổn thương trên CT-Scanner sọ não của bệnh viện V1: 05%.

- Chấn thương hàm mặt, tổn thương như sau: gãy thành ngoài hốc mắt trái: 05%; gãy cung tiếp gò má trái: 08%; gãy thành trước và thành sau ngoài xoang hàm trái: 07%; sẹo vết thương phần mềm trán phải và trán cung lông mày mắt trái kích thước nhỏ: 03%+03%; sẹo vết thương môi trên bên trái kích thước nhỏ: 03%; sẹo vết thương bờ lưỡi bên trái kích thước nhỏ: 01%; thở qua Canyl mở khó quản vùng cổ: 04%; chấn thương cột sống cổ vỡ thân đốt sống C4: 31%.

- Chấn thương ngực kín, tổn thương như sau: gãy xương sườn 3,5,10 bên trái một vị trí, xương sườn 04 bên trái hai vị trí: 02%+02%+02%+2,5%; tổn thương đụng dập nhu mô phổi hai bên: 06%; sẹo sâu sát da vùng ngực trái kích thước nhỏ: 01%; sẹo vết thương phần mềm mu đốt 2 ngón III bàn tay trái kích thước nhỏ, mu bàn chân trái kích thước nhỏ, kẽ ngón IV-V bàn chân trái kích thước nhỏ: 01%+01%+01%; vết biến đổi rối loạn sắc tố da mặt trong gò phải: 0,5%.

Kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Văn V tại thời điểm giám định là 65% sức khỏe.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa lượng Ethanol (cồn) trong máu hồi 13 giờ 24 phút ngày 04/6/2024, của Trung tâm Y tế thành phố M, đối với ông Trần Văn V là 50,4 mmol/l.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do Phạm Văn M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14H-015.04, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và nhường đường theo quy định, nên đã đâm vào xe máy điện do ông Trần Văn V, điều khiển, đã vi phạm

khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1, 3, 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G.

Về vật chứng vụ án: đối với xe ô tô biển kiểm soát 14H-015.04, quá trình điều tra xác định là của chị Phạm Thị N2, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên và giấy tờ liên quan cho chị N2; vật chứng còn lại, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng, chờ xử lý theo quy định; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C mang tên Phạm Văn M, hiện lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: sau khi gây tai nạn, Phạm Văn M đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Trần Văn V số tiền 63.000.000 đồng và nộp số tiền 100.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái để bồi thường. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Trần Văn V là chị Trần Thị N1 yêu cầu M phải bồi thường tổng số tiền 263.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn M đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị hại ông Trần Văn V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: buổi trưa ngày 04/6/2024 ông Trần Văn V một mình điều khiển xe máy điện (không rõ nhãn hiệu), màu đen, không gắn biển kiểm soát đi từ nhà một người bạn ở phường B để đi về nhà ở khu A, phường H, thành phố M. Khi đến khu vực ngã ba thì ông V điều khiển xe máy điện vào sát lề đường bên trái, sau đó đi vào khu vực giao nhau với đường T thì xe máy điện do ông V điều khiển va chạm với 01 (một) chiếc xe ô tô (ông V không nhớ đặc điểm của chiếc xe này), nhưng ông V không nhớ rõ vị trí va chạm tại đâu, sau khi va chạm ông V bị bất tỉnh, sự việc sau đó như thế nào ông không rõ. oHoaf

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại chị Trần Thị N1 có lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện: sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Phạm Văn M đã thỏa thuận, thông nhất bồi thường xong cho gia đình tôi các khoản như: chi phí viện phí, tiền mua thuốc, chi phí đi lại, bồi thường thiệt hại về sức khỏe, thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc, bồi thường tổn thất về tinh thần là 263.000.000 đồng nên bị hại và gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị N2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: vào sáng ngày 04/6/2024, anh M có hỏi mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Thaco Frontier, màu trắng, biển kiểm soát 14H-015.04 để đi chở hàng tạp hóa cho khách. Chị N2 đồng ý và giao xe ô tô cho anh M mượn. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, chồng chị N2 gọi điện thông báo anh M điều khiển xe xảy ra tai nạn, hiện người bị thương đang cấp cứu tại Trung tâm Y tế thành phố M. Tại đây, anh M nói cho chị N2 biết việc anh M điều khiển xe ô tô xảy ra va chạm với ông V, nhà ở phường H, thành phố M điều khiển xe điện tại khu vực ngã ba đường đi T, B, còn cụ thể như thế nào thì chị nguyệt không rõ. Sau khi xảy ra tai nạn xe ô tô bị hư hỏng, tuy nhiên chị N2 không yêu cầu ai

phải bồi thường thiệt hại cho chị N2 mà chị N2 tự sửa chữa phần hư hỏng của chiếc xe.

Tại bản Cáo trạng số: 2287/CT-VKSMC, ngày 12/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Phạm Văn M. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn M cho Ủy ban Nhân dân xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân xã H, thành phố M trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo Phạm Văn M 01 (một) giấy phép lái xe, số: 220104000766, hạng A1, C, mang tên Phạm Văn M, do Sở giao thông vận tải tỉnh Y cấp ngày 20/11/2020, và 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số: 0002442 ngày 05/11/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi-nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 12 giờ ngày 04/6/2024, tại Km7+200, Tỉnh lộ 335 (đường T), nơi giao nhau với đường L và đường N, đoạn thuộc khu N, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn M (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA Thaco Frontier, biển kiểm soát 14H-015.04, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và nhường đường theo quy định, nên đã đâm vào xe máy điện do ông Trần Văn V điều khiển. Hậu quả làm ông V bị thương tích tổn hại 65% sức khỏe. Hành vi của bị cáo Phạm Văn M vi phạm khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1, 3, 11 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019, của Bộ G, đã xâm phạm đến an toàn công cộng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và nhường đường theo quy định hậu quả làm ông V bị thương nặng. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn M phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo Phạm Văn M có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Văn M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:* căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, nguyên nhân của vụ tai nạn xuất phát từ lỗi của bị cáo Phạm Văn M, điều khiển xe ô tô đến đoạn đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên, không nhường đường cho xe đi từ bên phải đến, không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại an toàn gây tai nạn khiến ông V bị thương tích tổn hại 65% sức khỏe. Tuy nhiên, bị hại cũng có một phần lỗi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong tình trạng đã sử dụng bia rượu, không chú ý quan sát. Bị cáo Phạm Văn M hiện nuôi 03 người con còn nhỏ, vợ thường xuyên ốm đau và là lao động chính trong gia đình; mặt khác, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo mà để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cùng với sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình thì cũng thể hiện sự nghiêm khắc với hậu quả bị cáo gây ra và đủ cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Vì vậy, chưa cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa mà tích cực cải tạo thành người lương thiện, công dân có ích cho xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, xét thấy không cần thiết áp dụng đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng và xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số: 220104000766, hạng A1, C, mang tên Phạm Văn M, do Sở giao thông vận tải tỉnh Y, cấp ngày 20/11/2020 cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy điện, màu đen, không gắn biển kiểm soát, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

- Trong giai đoạn điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Phạm Văn M đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho bị hại ông Trần Văn V tổng số tiền là 263.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi ba triệu đồng). Bị hại, người đại diện theo ủy quyền không có yêu cầu, đề nghị gì về phần bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Thaco Frontier, màu trắng, biển kiểm soát 14H-015.04 bị hư hỏng. Nhưng chị Phạm Thị N2 không yêu cầu bồi thường mà chị N2 tự sửa chữa phần hư hỏng của chiếc xe, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) bị cáo Phạm Văn M

tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái theo biên lai thu tiền số: 0002442 ngày 05/11/2024, nhằm khắc phục hậu quả cho bị hại ông Trần Văn V. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử ngày 10/9/2024 bị cáo đã thỏa thuận, thống nhất bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại và gia đình bị hại nên không đề cập xử lý. Vì vậy, cần trả lại cho bị cáo Phạm Văn M số tiền trên.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của ông Trần Văn V, điều khiển xe máy điện sau khi sử dụng chất có cồn, không chú ý quan sát và không giảm tốc độ theo quy định. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố M lập hồ sơ xử lý hành chính theo quy định.

[9] Về án phí: cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi-nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Phạm Văn M 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn M cho Ủy ban Nhân dân xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân xã H, thành phố M trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý biện pháp ngăn chặn: căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 722/LC-ĐTTH ngày 04/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đang áp dụng đối với bị cáo Phạm Văn M.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “tạm hoãn xuất cảnh” theo Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 1331/QĐ-ĐTTH ngày 04/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đang áp dụng đối với bị cáo Phạm Văn M.

3. *Về xử lý vật chứng*: căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn M 01 (một) giấy phép lái xe, số: 220104000766, hạng A1, C, mang tên Phạm Văn M, do Sở giao thông vận tải tỉnh Y cấp ngày 20/11/2020;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn M 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số: 0002442 ngày 05/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M 01 (một) chiếc xe máy điện, màu đen, không gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

4. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi-nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CQĐT Công an thành phố Móng Cái;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Móng Cái;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hảo Nguyễn Thế Căn Nguyễn Thùy Dương